

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 397/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 11 - 2022

V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình

Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:
Ông Triệu Nhật Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp “*Hôn nhân gia đình - Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: tổ 14, ấp Phú Trg, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: tổ 14, ấp Phú Tr, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà Th và ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Thị Th và bị đơn ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

Hôn nhân của bà Th và ông T sau khi tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo

dài nên bà Th yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Về con chung: ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/9/1992, và Nguyễn Phước S, sinh ngày 10/8/1997 đều đã trưởng thành tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải Th, phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: bà Th và ông T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên pháp luật không công nhận ông, bà là vợ chồng. Về con chung: 02 con chung đều đã trưởng thành tự lập được không yêu cầu xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân, gia đình – Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Trung, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bà Th và ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Sau khi tìm hiểu, bà Th và ông T tự nguyện chung sống với nhau năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn (được Ủy ban nhân dân xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xác nhận từ trước đến nay ông T và bà Th chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương) theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số

01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân gia đình nên pháp luật không công nhận bà Th và ông T là vợ chồng.

Về con chung: ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/9/1992, và Nguyễn Phước S, sinh ngày 10/8/1997 đều đã trưởng thành tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung phải Th, phải trả: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày của đương sự không nợ chung ai. Tuy nhiên, sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Th và ông T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác.

[3] Về án phí: bà Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th.

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/9/1992, và Nguyễn Phước S, sinh ngày 10/8/1997 đều đã trưởng thành tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung phải Th, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai Th số 0005439 ngày 27/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Ông T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt

hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyên